



*ĐHC Tuyên' pHT chỉ đạo TĐ' chuẩn' hợp' góp' p'*

Q Tìm kiếm trong thư

*- P. QTTĐ làm báo cáo  
- cái đth n' KHTC, QTTĐ & CTSV, cái đth n'*

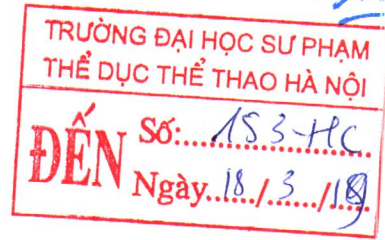


**Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận CV đi/đến**  
tôi vanphong.so, giamdoc.so, dhcdthuocbo, bvtung

Tiếng Việt

Tiếng Ucraina

Dịch thư



Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh/thành phố
- Các trường đại học, cao đẳng sư phạm trực thuộc Bộ

Thực hiện quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định bị; Bộ Giáo dục và Đào tạo dự kiến sẽ ban hành Thông tư Hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng giáo dục và đào tạo.

Để việc ban hành Thông tư có chất lượng và đúng quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp Thông tư Hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh v nhận thêm những ý kiến góp ý nhằm tiếp tục hoàn thiện văn bản.

Các ý kiến góp ý xin gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo theo địa chỉ:

- Cục Cơ sở vật chất - Bộ Giáo dục và Đào tạo, 35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội (*góp ý bằng*)
- Các góp ý gửi qua Email: [nttrieu.ccsvc@moet.gov.vn](mailto:nttrieu.ccsvc@moet.gov.vn).

Trân trọng cảm ơn ./.

Handwritten text at the top of the page, possibly a header or title, which is mostly illegible due to fading and blurring.

Số: /2019/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

**DỰ THẢO**

## **THÔNG TƯ**

### **Hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

*Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cơ sở vật chất;*

*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Quyết định 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên công lập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục); các đại học, học viện, trường đại học, viện nghiên cứu khoa học được phép đào tạo trình độ tiến sĩ, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm công lập (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo quy định tại Thông tư này được áp dụng đối với máy móc, thiết bị đủ tiêu chuẩn tài sản cố định theo quy định của chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**



Máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động sự nghiệp giáo dục và đào tạo quy định trong Thông tư này là những máy móc, thiết bị đồng bộ, máy móc, thiết bị đơn chiếc, dây chuyền công nghệ, vật tư, dụng cụ, hóa chất, đồ dùng, đồ chơi, bàn, ghế, bảng, tủ/ giá, kệ (sau đây gọi chung là Thiết bị) được sử dụng cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy, học, đào tạo, thí nghiệm, thực hành, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo.

### **Điều 3. Mục tiêu**

Hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn, định mức Thiết bị quy định tại Thông tư này để các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo làm căn cứ lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, đầu tư, mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng thiết bị; quản lý, sử dụng thiết bị.

### **Điều 4. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị trong các cơ sở giáo dục**

#### 1. Tiêu chuẩn Thiết bị

a) Thiết bị có trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) Thiết bị không có trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo bao gồm:

- Thiết bị, đồ dùng nhà ăn, nhà bếp, khu ở nội trú phục vụ cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ và học sinh;

- Thiết bị phục vụ cho công tác thi và tuyển sinh, đánh giá, kiểm định chất lượng;

- Máy tính, phương tiện kết nối mạng máy tính, các thiết bị nghe, nhìn; hệ thống bàn, ghế, bảng, tủ/giá, kệ trong các phòng học, phòng sinh hoạt chuyên môn, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học bộ môn, phòng đa chức năng, thư viện, phòng hoạt động đoàn đội, phòng truyền thống, phòng y tế, phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập và tư vấn học sinh, nhà đa năng;

- Thiết bị vệ sinh trong khu vệ sinh của học sinh;

- Thiết bị phục vụ cho y tế, hoạt động thể dục thể thao;

- Thiết bị khác phục vụ cho các hoạt động dạy, học;

#### 2. Nguyên tắc chung để xác định định mức Thiết bị

a) Đối với Thiết bị có trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành:

Căn cứ quy mô học sinh, số lớp và các quy định trong danh mục Thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để xác định số lượng, đảm bảo đủ Thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học, giáo dục và chăm sóc trẻ trong nhà trường.



b) Đối với Thiết bị không có trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, để xác định mức thiết bị cần căn cứ theo các nguyên tắc sau:

- Phù hợp với nội dung chương trình và các hoạt động giáo dục;
- Theo định hướng phát triển của cơ sở giáo dục để đạt được các mức độ đạt chuẩn về cơ sở vật chất và thiết bị trong từng giai đoạn;
- Quy mô học sinh, số lớp, số phòng học, phòng bộ môn;
- Nhu cầu sử dụng thực tế;
- Các điều kiện về lắp đặt, bảo quản, sử dụng thiết bị, cán bộ làm công tác thiết bị và khả năng sử dụng thiết bị của giáo viên.

## **Điều 5. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị trong các cơ sở đào tạo**

### **1. Tiêu chuẩn thiết bị**

- Thiết bị trong các phòng thí nghiệm, thực hành; xưởng/trại/trạm thực tập, thực hành, thực nghiệm;

- Thiết bị trong các trung tâm học liệu (thư viện), dây chuyền công nghệ phục vụ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ;

- Thiết bị phục vụ thi, in sao đề thi, chấm thi, kiểm tra, đánh giá và kiểm định chất lượng;

- Máy tính, phương tiện kết nối mạng máy tính, các thiết bị nghe, nhìn; hệ thống bàn, ghế, tủ/giá, kệ trong các phòng học, hội trường, phòng sinh hoạt chuyên môn, giảng đường, hội trường, trạm y tế, phòng thí nghiệm, thực hành; xưởng/trại/trạm thực tập, thực hành, thực nghiệm, trung tâm học liệu (thư viện);

- Hệ thống điều hòa, hút âm, bảo ôn, phòng cháy chữa cháy, xử lý nước, chất thải trong các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phòng nghiên cứu khoa học; xưởng/trại/trạm thực tập, thực hành, thực nghiệm;

- Thiết bị khác phục vụ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ và các nhiệm vụ đặc thù của cơ sở đào tạo.

### **2. Nguyên tắc chung để xác định mức Thiết bị**

a) Căn cứ quy mô sinh viên, giảng viên quy đổi theo đề án phát triển của cơ sở đào tạo.

b) Căn cứ theo yêu cầu và mục tiêu của ngành nghề đào tạo, chương trình đào tạo; theo yêu cầu và mục tiêu của nghiên cứu khoa học gắn với đào tạo; theo yêu cầu và mục tiêu của các nhiệm vụ, dự án, chương trình, đề tài nghiên cứu phục vụ đào tạo.

c) Căn cứ quy mô sinh viên của từng chuyên ngành đào tạo.

d) Căn cứ điều kiện cơ sở vật chất để lắp đặt và tần suất, khả năng khai thác, sử dụng thiết bị.

## **Điều 6. Tổ chức thực hiện**





1. Các sở giáo dục và đào tạo căn cứ quy định tại Thông tư này xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng Thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo (chủng loại, số lượng) cho các cơ sở giáo dục, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp.

2. Các cơ sở đào tạo căn cứ quy định tại Thông tư này xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng Thiết bị chuyên dùng của đơn vị, gửi cơ quan cấp trên ban hành hoặc xin phân cấp thẩm quyền ban hành.

3. Các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo tự bảo đảm chi thường xuyên và đầu tư căn cứ quy định tại Thông tư này xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng Thiết bị chuyên dùng của đơn vị.

4. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng Thiết bị chuyên dùng được công khai trên cổng thông tin điện tử của các sở giáo dục và đào tạo, cơ sở đào tạo.

### **Điều 7. Xử lý chuyển tiếp**

1. Đối với các Bộ, cơ quan trung ương, UBND cấp tỉnh đã ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng Thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, bảo đảm phù hợp với quy định tại Thông tư này thì tiếp tục thực hiện. Trường hợp không phù hợp với quy định tại Thông tư này thì tiến hành rà soát, sửa đổi cho phù hợp với quy định của Thông tư này.

2. Đối với các dự án đầu tư, mua sắm Thiết bị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện.

### **Điều 8. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm 2019.

2. Chánh văn phòng, Cục trưởng Cục Cơ sở vật chất, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Giám đốc sở giáo dục và đào tạo; Thủ trưởng các cơ sở đào tạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Cục KTrVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Như Điều 8;
- Công báo;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Cục CSVC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Hữu Độ**

